Kinh Ví Dụ Tấm Vải (Vatthūpama Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

7. KINH VÍ DỤ TẤM VẢI (Vatthữpama Suttdý

70. Như vầy tôi nghe.
Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ)9 tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:
Này các Tỷ-kheo!
-Bạch Thế Tôn.
ĩ _ . . . f
Các vị Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: Này các Tỷ-kheo, như một tâm vải câu uê, nhiêm bụi, một người thợ nhuộm nhúng tấm vải ấy vào thuốc nhuộm này hay thuốc nhuộm khác, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ9 hoặc tía, vải ấy sẽ được màu nhuộm không tốt đẹp? sẽ được màu nhuộm không sạch sẽ. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì tấm vải không được trong sạch. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cõi ác1 2 chờ đợi một tâm cấu uế. Này các Tỷ-kheo? như một tấm vải thanh tịnh? trong sạch, một người thợ nhuộm nhúng tấm vải ấy vào thuôc nhuộm này hay thuôc nhuộm khác, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ? hoặc tía, vải ấy sẽ được màu nhuộm tốt đẹp, sẽ được màu nhuộm sạch sẽ. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo? vì tấm vải được trong sạch. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cõi thiện chờ đợi một tâm không cấu uế. 71. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những cấu uế của tâm? Tham dục-tà tham3 là câu uê của tâm, sân là câu uê của tâm, phân là câu uê của tâm, hận là cấu uế của tâm? hư ngụy... não hại... tật đố... xan tham... man trá... khi cuống... ngoan cố... cấp tháo... mạn... quá mạn... kiêu... phóng dật là cấu uế4 của tâm. 72. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghĩ rằng: "Tham dục-tà tham là cấu uế của tâm", và sau khi biết vậy, vị ấy đoạn trừ tham dục-tà tham cấu uế của tâm,

1 Chủ giải Sumangalavilãsinĩ viết Vattha Sutta (DA. I. 50). Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kinh là Thủy Tịnh Phạm chỉ kinh (T.01. 0026.93. 0575al9). Tham chiêu: Phạm chỉ Kê Thủy Tịnh kinh (rọi. 0051. 0843C13); Tạp.(T.02. 0099.1185. 0321a24); Biệt Tạp.(T.02. Ó100.98. 0408b25); Tăng.(r.02. 0125.13.5. 0573c01). 2 Cõi ác: Chỉ cho địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. 3 Tham dục là sự tham đắm đối với sở hữu của mình. Tà tham là tham đắm đối với sở hữu của người khác. 4 Hán tạng nói đến 21 tâm uế: Tà kiến ,phi pháp dục ,ác thana ,tA,pháp ,tham , nhuế ,thụy miên ,diều hối ,nghi hoặc sân triền ,bất ngữ kiết tâm xan ,tật ,khi cuống ,du siểm ,vô tàm ,vô quý ,mạn ,dại mạn ,kiêu ngạo phóng dat .

nghi rằng: "Sân là cấu uế của tam", và sau khi biết vậy, vị ấy đoạn trừ sân5 cấu uể của tâm, ... phẫn... hận... hư ngụy... não hại... tật đố... xan tham... man trá... khi cuống... ngoan cố... cấp tháo... mạn... quá mạn... kiêu..., nghĩ rằng: 'Thông dật là cấu ue của tâm", và sau khi biết vậy, vị ấy đoạn trừ phóng dật, cấu uế của tâm. 73. Này các Tỷ-kheo? khi

nào Tỷ-kheo biết được: “Tham dục-tà tham là cấu uế của tâm", tham dục-tà tham cấu uế của tâm được diệt trừ, sân... phân... hận... hư ngụy... não hại... tật đố... xan tham... man trá... khi cuống... ngoan cố... cấp tháo... mạn... quá mạn... kiêu..., khi nào Tỷ-kheo biết được: "Phóng dật là cấu uế của tam9\ phóng dật cấu uê của tâm được diệt trừ. 74. Tỷ-kheo ấy thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với Phật: uNgài là bậc Thế Tôn, A-la-hán9 Chanh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trương Phu, Thiên Nhơn Sư, Phat5 Thế T6ĩT; vị ấy thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với Pháp: 66Pháp đươc Thế Tôn khéo thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian,5 đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng,5 6 được người có trí chứng hi8u”; vị ấy thành tựu lòng tin tuyệt đối đoi với chúng Tăng: "Diệu hạnh là chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn; Trực hạnh là chúng Tăng, đệ tử The Tôn; Như lý hạnh là chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn; Chánh hạnh là chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn, tức là bốn đôi tám vị.7 Chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở 75. Đến giai đoạn này,8 đối với vị ấy có sự từ bỏ, có sự diệt trừ, có sự giải thoát, có sự đoạn trừ, có sự xả ly. Vị ây tự nghĩ: "Ta thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với Thế T6rf l và chứng được Nghĩa tín thọ (Atthavedd), chứng được Pháp tín thọ(phammavedd), chứng được hân hoan liên hệ đến Pháp, từ hân hoan hỷ sanh, từ hỷ thân được khinh an, thân khinh an cảm giác được lạc thọ, với lạc thọ tâm được thiền định. Vị ấy tự nghĩ: "Ta thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với Pháp”, và chứng được Nghĩa tín thọ, chứng được Pháp tín thọ, chứng được hân hoan liên hệ đên Pháp, từ hân hoan hỷ sanh, từ hỷ thân được khinh an? thân khinh an cảm giác được lạc thọ, với lạc thọ tâm được thiền định. Vị ấy tự nghĩ: "Ta thành tựu lòng tin tuyệt đối đối với Ung”và chứng được Nghĩa tín thọ, chứng được Pháp tín thọ5 chứng được hân hoan liên hệ đến Pháp, từ hân hoan hỷ sanh, từ hỷ thân được khinh an, thân khinh an cảm giác được lạc thọ, với lạc thọ tâm được thiền định. Vị ấy tự nghĩ: í6Đến giai đoạn này, đối với ta, có sự từ bỏ? có sự diệt trừ, có sự giải thoát, có sự đoạn trừ, có sự xả ly”, và chứng được Nghĩa tín thọ? chứng được Pháp tín thọ, chứng được hân hoan liên hệ đến Pháp, từ hân hoan hỷ sanh, từ hỷ thân khinh an, thân khinh an cảm giác được lạc thọ9 với lạc thọ tâm được thiền định.

5 Akãỉika'. Không thuộc thời gian; có nghĩa là quả xảy ra tức thì, không có khoảng cách thời gian. 6 Hướng thượng: Tức là Niết-bàn.

7 Bốn đôi 8 vị: 4 đôi Đạo và Quả; 8 vị là 4 Đạo và 4 Quả. 8 Yathodhi'. Đến giai đoạn này vị ấy đã đạt phẩm vị Bất lai. Xem MA. I. 172.

7. KINH VÍ DỤ TẤM VẢI 39

76. Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo giới như vậy,9 pháp như vậy51011 tuệ như vậy, nếu có ăn đồ khất thực với gạo thơm, hạt đen được vất đi, với các món canh, với các món ăn khác cũng không vì vậy trở thành một chướng ngại cho vị ấy. Này các Tỷ-kheo5 như một tấm vải cấu uế5 nhiễm bụi, nếu bỏ trong nước sạch, trở thành thanh tịnh sạch sẽ, như vàng bỏ vào lò lửa trở thành thanh tịnh sạch sẽ. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? một Tỷ-kheo giới như vậy, pháp như vậy, tuệ như vậy? nếu có ăn đồ khất thực với gạo thơm, hạt đen được vất di, với các món canh, với các món ăn khác cũng không vì vậy

trở thành một chướng ngại cho vị ấy. 77. Vị ấy an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai? cũng vậy phương thứ ba? cũng vậy phương thứ tư. Như vậy5 cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ9 cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng dại, vô biên, không hận5 không sân. Biên mãn một phương với tâm câu hữu với bi, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy? cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với bi, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Biến mãn một phương với tâm câu hữu với hỷ5 cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với hỷ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy? cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng dại, vô biên, không hận, không sân. 78. Vị ấy biết: “C6 cái này,11 có cái hạ liệt,12 có cái cao thượng,13 có sự giải thoát vượt qua các tưởng.” Do vị ấy biết như vậy, thấy như vậy, tâm được giải thoát khỏi dục lậu5 tâm được giải thoát khỏi hữu lậu, tâm được giải thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã gii thoát." Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa." Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là Tỷ- kheo đã được tăm rửa với sự tăm rửa nội tâm. 79. Lúc bấy giờ? Bà-la-môn Sundarika Bhãradvậja đang ngồi không xa Thế Tôn. Rồi Bà-la-môn Sundarika Bhãradvãja bạch The Tôn: -Tôn giả Gotama có đi đến sông Bãhukã để tắm rửa không?

9 Chỉ cho sự tu tập giới luật liên hệ đến quả Bất lai. 10 Sự tu tập tlyền định cũng như sự tu tập trí tuệ liên hệ đến Bất lai đạo. Chữ dhamma ở đây chỉ cho samãdhỉ (định), có chỗ gọi là citta. 11 MA. I. 176 chỉ cho phiền não còn sót lại của vị A-na-hàm. 12 Khổ và khổ tập. 13 Chỉ cho những phương tiện đoạn trừ khổ.

Này Bà-la-môn, sông Bãhukã là gì? Sông Bãhukã có làm được lợi ích gì?

-Tôn giả Gotama, sông Bãhukã được nhiều người xem là có khả năng giải thoát. Tôn giả Gotama, sông Bãhukã được nhiều người xem là có khả năng đem lại công đức. Và nhiều người đã gột sạch các ác nghiệp trong sông Bãhukã.

Rồi Thế Tôn nói lên những bài kệ sau đây cho Bà-la-môn Sundarika Bhãradvặja:

Trong sông Bãhukã,
Tại Adhikakkã,
Tại cả sông Gayã?
Và Sundarikã,
Tại Sarassatĩ,

Và tại Payãga,
Tại Bahumatĩ,
Kẻ ngu dầu thường tắm,
Ác nghiệp không rửa sạch.
Sông Sundarikã,
Có thể làm được gì?
Payãga làm gì?
Cả sông Bãhukã?
Không thể rửa nghiệp đen,
Của kẻ ác gây tội.
Đối kẻ sống thanh tịnh,
Ngày nào cũng ngày tốt,1415
Với kẻ sống thanh tịnh?
Ngày nào cũng ngày lành,15
Các tịnh nghiệp thanh tịnh,
Luôn thành tựu [thiện] hành.
Này vị Bà-la-môn5
Chỉ nên tắm ở dây,
Khiến mọi loài chúng sanh,
Được sông trong an ôn.
Neu không nói dối trá,
Neu không hại chúng sanh,
Không lấy của không cho,
Có lòng tín, không tham,
Đi Gayã làm gì,
Gayã một giêng nước?
14 Phaggu: Tên một chòm sao tốt lành, nên Phaggu được dịch là tốt lành. Theo truyền thống Bà-la-môn, ai tắm sông trong tháng Phagguna được trừ sạch mọi tọi lỗi. Xem MA. I. 179. 15 ưposatha: Ngày Bố-tát, được xem là ngày tốt lành.

7,KINHVÍDỤTẤMVẢI«41

80. Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Sundarika Bhãradvãja bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày. Nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y Tăng. Mong con được xuất gia với Tôn giả Gotama! Mong con được thọ Đại giới! Bà-la-môn Sundarika Bhãradvặja được xuất gia với Thế Tôn, được thọ Đại giới. Trong thời gian ngắn sau khi thọ Đại giới, Tôn giả Bhãradvậja sống độc cu, không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần và không bao lâu

sau khi tự thân chứng ngộ với thượng trí, chứng đắc và an trú ngay trong hiện tại Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, mà vì mục đích này các thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy đã thắng tri: "Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa." Như vậy5 Tôn giả Bhãradvậja trở thành một vị A-la-hán nữa.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.